CHUYỆN HAY SỬ VIỆT

Biên soạn:
Nguyễn Quốc Tín - Nguyễn Huy Thắng - Nguyễn Như Mai

NHÀ LÍ

Xây nền văn hiến quốc gia

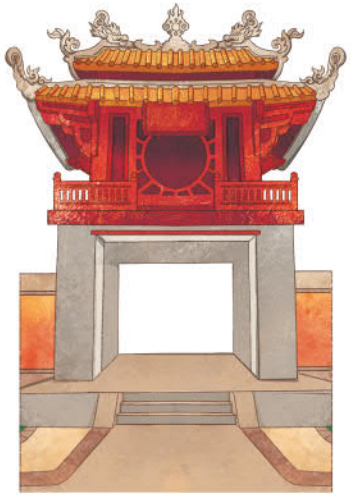

[Dành cho học sinh tiểu học]

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

CUỘC CHUYỂN GIAO QUYỀN LỰC ÊM ĐẸP

Tháng 11 năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất. Quan Chi hậu Đào Cam Mộc cấp tốc cho người bí mật đón Thiền sư Vạn Hạnh, Hữu Thân vệ Điện tiền Chỉ huy sứ Nguyễn Đệ cùng Tả Thân vệ Điện tiền Chỉ huy sứ Lí Công Uẩn đến bàn việc cơ mật. Bốn người đã nhiều lần nhỏ to với nhau từ trước nên thống nhất hành động dễ dàng.

Tình cờ sáng hôm sau đúng buổi thiết triều nên văn võ bá quan vào chầu đông đủ. Ai nấy ngạc

nhiên thấy bầu không khí có vẻ bí hiểm, căng thẳng khác thường. Đội cấm quân chia nhau đứng kín sân rồng, gươm giáo chỉnh tề, như sẵn sàng đối phó với một biến cố lớn. Đã quá giờ khai triều mà chưa thấy thái giám dìu vua ra ngự trên long sàng, mọi người đã ít nhiều đoán ra cơ sự. Rồi Thái giám Tổng quản xuất hiện, run run thông báo Hoàng đế đã băng hà. Triều đình lặng đi, rồi tiếng khóc của bá quan òa lên thảm thiết.

Mọi người đều hoang mang. Nhà vua chưa chỉ định Thái tử và phụ chính đại thần. Nếu triều đình không sớm ổn định thì chắc chắn các vương – em trai vua – vốn bất phục vua anh, từ bốn phương sẽ nổi dậy tranh quyền đoạt vị như bốn năm trước, đất nước sẽ rơi vào thảm họa khôn lường.

Chờ tiếng khóc dịu lại, Quốc sư Vạn Hạnh, bậc cao tăng có uy tín nhất trong triều, đứng ra nói:

"Thưa các quan,

Thưa các bậc hoàng thân quốc thích,

Vua ta vừa băng không để lại di chiếu. Đất nước không thể một ngày không vua. Song đích thân Tiên vương chưa chọn Thái tử. Lại nữa, từ ngày Tiên vương chấp chính, như các quan đều rõ, chính sự đổ nát, xã hội suy vi, dân chúng lầm than. Họ Lê ta mất dần sự kì vọng của muôn dân. Nhiều điềm trời cho thấy vận nước đã đến lúc thay đổi. Vậy nên chăng, nhân dịp này, triều đình hãy vì trăm họ, lựa chọn một vị đế vương xứng đáng đưa nước nhà vượt qua cơn sóng gió đang kéo đến, mang lại bình an cho bách tính, hạnh phúc cho muôn dân."

Các quan xì xào bán tán, có người còn lưỡng lự, nhưng nhiều người cho là phải. Người ta bắt đầu đề xướng người này, người kia. Bỗng có ai nhắc đến một người gần đây ẩn hiện trong những câu sấm lan truyền khắp nước. Quan Chi hậu Đào Cam Mộc bước ra nói:

– Mấy năm nay, ai cũng thấy chúa thượng tăm tối, làm nhiều việc bạo ngược, vô đạo, bị Trời bắt yểu mệnh[1]. Nay, có quan Tả Thân vệ Lí Công Uẩn là người quyết đoán, sáng suốt, nhân từ, có tư chất một vị minh quân. Những câu sấm mà các quan đều biết[2], cũng ứng đúng vào người họ Lí đó thôi! Việc đã gấp lắm, để lâu sinh biến. Sao ta không nhân cơ hội lập Lí Thân vệ làm Thiên tử thỏa lòng mong mỏi của trăm họ.

Tiếng "Vạn tuế" bắt đầu từ đội cấm quân, rồi các quan nối theo, vang dậy cả triều đình. Lí Công Uẩn được các quan dìu lên chính điện. Tân vương cảm động nói mấy lời đáp lễ, xin được nhận trách nhiệm lãnh đạo quốc gia.

Vậy là sau khi Lê Ngọa Triều mất 2 ngày, Lí Công Uẩn lên thay ngôi vua, mở đầu nhà Lí. Đời sau gọi là Lí Thái Tổ.

[1] Long Đĩnh mất khi mới 23 tuổi.
[2] Sẽ nói rõ ở các bài sau.

SỰ TƯƠNG ĐỒNG CỦA LỊCH SỬ

Lịch sử triều Tiền Lê và Hậu Lí có những sự tương đồng kì lạ. Hai ông vua mở đầu vương triều mình – Lê Hoàn và Lí Công Uẩn – đều xuất thân "không tấc đất cắm dùi", đều mồ côi cha mẹ từ ngày trứng nước nhưng may mắn "rơi" vào cửa thiền. Được các nhà sư sở học uyên thâm hết lòng dạy bảo, cả hai cùng – nói như ngày nay – "được đào tạo cơ bản về việc trị quốc an dân". Khi trưởng thành, hai ông đều là võ quan cao cấp trong triều. Trước yêu cầu cấp bách của thời đại, cả hai đều được bá quan và binh lính đồng lòng suy tôn lên ngôi Hoàng đế. Nhờ vậy việc chuyển giao vương quyền giữa ba vương triều (Đinh, Lê, Lí) không tốn một giọt máu, một mũi tên hòn đạn...

LÍ CÔNG UẨN KHAI MỞ VƯƠNG TRIỀU

Dưới thời vua Đinh, ở hương[1] Diên Uẩn thuộc châu Cổ Pháp, có con chó mẹ đẻ chó con màu trắng đốm đen. Người biết chữ Hán ghép các mảnh vá đen ấy, thành hai chữ Thiên tử và tán rằng, "Ấy là điềm đến năm Tuất, hương ta sẽ sinh ra một người đứng đầu thiên hạ."

Năm Tuất trong làng chỉ có bà Phạm Thị, nghèo rớt, không chồng mà có thai. Bụng mang dạ chửa, bà vẫn phải đi làm

[1] Đơn vị hành chính như làng.

mướn ở làng xa. Bữa nọ, thấy mệt, bà định về làng để sinh nở, nhưng khi qua chùa Dặn thì bà trở dạ và đẻ rơi một cậu con trai. Bị mất máu quá nhiều, bà mất ngay đêm đó. Trụ trì chùa là sư Lí Khánh Văn về sau cho biết, ông đang ngủ thì nghe văng vẳng thần Thổ địa báo có Hoàng thượng giáng lâm. Mặc dù không tin, ông vẫn bảo các đệ tử đốt đuốc ra cổng xem sao, thì thấy đứa trẻ còn sống. Ông nhận đứa trẻ mồ côi làm con nuôi, lấy họ mình và tên quê hai mẹ con đặt tên cho là Lí Công Uẩn. Uẩn được ông dạy học, thông minh lạ lùng. Năm lên 6, cậu thuộc lòng cả kho sách vở, mà ông thì... hết chữ. Sư Khánh Văn đành mang đứa con nuôi đến chùa Lục Tổ gặp sư Vạn Hạnh, vốn nổi tiếng thông tuệ, nhờ rèn cặp giúp.

Nhác thấy Uẩn, sư Vạn Hạnh liền ghé tai sư Khánh Văn nói nhỏ: "Đứa trẻ ấy có tướng mạo khác thường, sau này lớn lên có thể giúp vào việc cứu khốn phò nguy trăm họ, làm đến bậc minh chủ trong thiên hạ." Thiền sư hết lòng dạy dỗ không chỉ chữ nghĩa mà cả mọi chuyện trên đời. Được phong làm Quốc sư, mỗi lần được triệu về kinh để vua hỏi han việc nước, ông cho cậu đệ tử ruột đi theo để mở rộng kiến văn.

Một lần Uẩn bị sư phụ phạt, trói suốt đêm nơi cửa chùa. Bị muỗi đốt, Uẩn làm mấy vần thơ, dịch Nôm ra có câu:

Đêm nằm chẳng dám vung chân duỗi
Chỉ sợ sơn hà xã tắc nghiêng!

Sư Vạn Hạnh nghe thấy, giật mình. Câu thơ khẩu khí tiết lộ quyền lực sau này của cậu bé mồ côi, ý nói một động tác có thể "xoay chuyển thiên hạ". Ông quyết tâm đào tạo đệ tử thành người sau ra gánh vác việc quốc gia. Khi trưởng thành,

Uẩn tài kiêm văn võ, tính tình độ lượng, khoan hòa, có tầm nhìn xa trông rộng. Được Quốc sư tiến cử, chàng trai họ Lí được vua Lê Đại Hành chọn làm người chỉ huy cấm quân và gả con gái cho, dần dần đạt đến vị trí quyền lực đủ làm nghiêng ngả triều đình.

Sinh năm Giáp Tuất (974), đến năm Kỉ Dậu (1009) Lí Công Uẩn được tôn làm Hoàng đế. Các Vương không dám nổi loạn. Đất nước yên ổn, thiên hạ thái bình.

SỨC MẠNH CỦA TRUYỀN THUYẾT

Các vị vua khai sáng một triều đại thường nổi lên nhờ ở võ công hiển hách, quét sạch giặc ngoại xâm, giành độc lập cho nước, hoặc xuất sắc vượt lên trong cuộc nội loạn rồi thống nhất và ổn định giang sơn.

Nhưng với Lí Công Uẩn, cho đến khi lên ngôi chưa có gì thực sự nổi bật. Ông được mọi người biết đến và tin tưởng là nhờ... các truyền thuyết, do những người ủng hộ khôn ngoan tạo ra. Truyền thuyết do đâu mà có? Đương nhiên, có người tung ra nhằm tạo niềm tin hay gây dư luận. Trong trường hợp Lí Công Uẩn, "sáng tác" ra các truyền thuyết chính là những người mưu sự đưa ông lên ngôi. Truyền thuyết là truyền khẩu nên khi người ta kể lại không hoàn toàn giống nhau thì cũng chẳng có gì lạ.

THIỀN SƯ LO VIỆC NƯỚC

Đứng đầu Phật giáo trong nước, Thiền sư Vạn Hạnh thường được mời đến các nơi giảng kinh. Lại được nhà vua trọng dụng, cứ định kì lại lai kinh[1] để vua hỏi han quốc sự. Nhờ thế ông thấu hiểu dân tình cũng như mọi việc triều chính. Năm 980, trước khi ra quân chống Tống, vua Lê Đại Hành hỏi, sẽ thắng hay bại. Dù địch mạnh hơn ta gấp bội, ông quả quyết: "Chỉ ba bảy hai mươi mốt ngày Tống tất phải lui." Câu khẳng định đanh thép đã truyền thêm sức mạnh và lòng tin cho quân dân ta đánh giặc.

[1] Về Hoa Lư.

Khi Lê Long Đĩnh lên ngôi, Thiền sư chứng kiến sự bạo ngược, u tối của vua cũng như thấu hiểu nỗi bất bình và chán ghét nhà Lê của nhân dân. Họ trông ngóng một vị minh quân tài đức, mang lại sự no đủ cho họ và xây dựng một quốc gia cường thịnh. Trung thành với một ông vua mất lòng dân như Long Đĩnh chỉ là "ngu trung", ông nghĩ. Và ông tìm cách đưa họ Lí lên thay thế triều đại hủ bại của nhà Lê.

Là người túc trí đa mưu, Thiền sư Vạn Hạnh đã dùng các mẹo mực, hoặc dựa vào thần linh, hoặc đặt ra và phổ biến các bài đồng dao, sấm kí, truyền thuyết sao cho lòng dân hướng vào người đệ tử của mình. Những lời đồn rỉ tai từ người này sang người khác cứ loang rộng trong dân gian. Cả nước xôn xao, tin tưởng sắp có sự "đổi đời", hướng vào ông quan Thân vệ "có khí lượng đế vương", đã tài năng đức độ, lại trùng hợp với "thiên cơ", "mệnh trời"...

Thời cơ đến, ông đã huy động thế lực Phật giáo cùng các quan đưa người đệ tử họ Lí lên trị vì thiên hạ (1009). Triều đình ổn định, Thiền sư coi như trách nhiệm của mình đã hoàn thành, không nhận chức tước hoặc bổng lộc gì từ vương triều mới, chỉ một mực đòi về chùa cũ tu hành. Ông nói với tân vương: "Bần tăng đã ngoại 70, mong được thư thả hãy chết để xem đức hóa của bệ hạ như thế nào, thực là sự may mắn muôn năm mới gặp một lần." Chín năm sau, ông mất ngày 30 tháng 6 năm 1018 (tức rằm tháng Năm năm Mậu Ngọ) ở tuổi 80. Nay, cứ rằm tháng Năm, chùa Tiêu Sơn nơi

MỤC LỤC

Lời nói đầu 3
Lời người biên soạn 5

Cuộc chuyển giao quyền lực êm đẹp 7
Lí Công Uẩn khai mở vương triều 11
Thiền sư lo việc nước 14
Vị khai quốc công thần họ Đào 17
Vua Lí dời đô 21
Bà hoàng hậu được ân sủng nhất 25
Vua Lí rèn Thái tử 29
Nhát đao dẹp loạn 33
Thác đao điền 37
Lời thề trung hiếu 41
Biên cương một thời bất yên 45
Chuyện ở phía tây kinh thành 49
Thăng Long vươn mình 53
Nhật Tôn tuổi trẻ tài cao 57
Ông vua nhân từ 61
"Cô Tấm" thay vua trị quốc 65
Bình Chiêm 71
Phá Tống 74
Phò mã áo chàm 79
Văn miếu ai xây? 83
Cuộc đời chìm nổi của ông Trạng khai khoa 87
Vị hoàng đế "có cũng như không" 91
Lí Anh Tông – hướng tầm nhìn ra biển đảo 94
Không thay được di mệnh 98
Người đẩy nhà Lí đến suy vong 102
Quách Bốc đại náo cung đình 106
Ông vua đại bất hạnh 110
Từ cô gái làng chài đến... bà Quốc mẫu 114
Vị nữ hoàng đa đoan 118
Lập nghiệp nơi quê người 122
Vương triều Lí có bao nhiêu vị vua? 126

Niên biểu 130
Tài liệu tham khảo 134